

ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Bắc Kạn
Số: 799/2003 /QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bắc Kạn, ngày 14 tháng 5 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
V/v Ban hành Quy chế về tổ chức, quản lý và hoạt động
Vườn Quốc gia Ba Bể

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 1994;
- Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;
- Căn cứ Nghị định 39/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/5/1994 về hệ thống tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm;
- Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10/11/1992 phê duyệt Luận chứng kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Vườn Quốc gia Ba Bể;
- Căn cứ Quyết định số: 245/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/12/1998 về thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước của các cấp về rừng và đất lâm nghiệp;
- Căn cứ Quy chế quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên (Ban hành kèm theo Quyết định số: 08/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11/01/2001);
- Căn cứ Quyết định số: 51/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17/4/2002 chuyển Vườn Quốc gia Ba Bể thuộc Bộ Nông nghiệp & PTNT về UBND tỉnh Bắc Kạn quản lý;
- Theo đề nghị của Vườn Quốc gia Ba Bể và Sở Tư pháp tại tờ trình số: 183/TT-STP ngày 18/4/2003,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này " Quy chế về tổ chức, quản lý và hoạt động Vườn Quốc gia Ba Bể"

Điều 2: Vườn Quốc gia Ba Bể có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Quy chế này và theo đúng Pháp luật Nhà nước hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng HĐND-UBND tỉnh, Giám đốc sở Tư pháp, Giám đốc Vườn Quốc gia Ba Bể và Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị và UBND các xã có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhân:

- Như điều 3 (T/h)
- Bộ NN&PTNT (B/c)
- TT Tỉnh uỷ (B/c)
- TT HĐND, UBND tỉnh.
- Ô.Thắng Phó giám đốc sở Tư pháp
- LĐVP; các ĐB HĐND tỉnh
- Lưu: VT-PTH2.

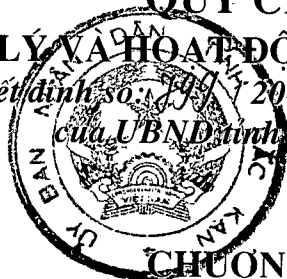


T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
LA THỊ THỊNH

52

QUY CHẾ
VỀ TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ HOẠT ĐỘNG VƯỜN QUỐC GIA BA BỂ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 199/ QĐ- UB ngày 4 tháng 5 năm 2003
của UBND tỉnh Bắc Kạn)



CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh.

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ, nguyên tắc trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng; nghiên cứu khoa học và phát triển du lịch sinh thái trong Vườn Quốc gia Ba Bể.

Ban quản lý Vườn Quốc gia, nhân dân địa phương, các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi làm việc, sinh hoạt, hoạt động trong Vườn Quốc gia Ba Bể phải tuân theo các quy định của pháp luật và bản Quy chế này.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ.

1. Chức năng:

Vườn Quốc gia Ba Bể là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh Bắc Kạn có chức năng bảo tồn và phục hồi tài nguyên thiên nhiên, phát triển và bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên của rừng đặc dụng, nghiên cứu khoa học, tuyên truyền, giáo dục và bảo vệ tài nguyên môi trường, phục vụ các hoạt động dịch vụ khoa học, tham quan, du lịch, giải trí.

Vườn Quốc gia Ba Bể là đơn vị có tư cách pháp nhân.

2. Nhiệm vụ:

a. Tổ chức việc quản lý, bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn các nguồn gen động, thực vật hoang dã trên cạn, dưới nước và các cảnh quan thuộc phạm vi quản lý của Vườn

b. Tiến hành quy hoạch, tổ chức lại các điểm dân cư trong vùng phù hợp với yêu cầu quản lý và bảo vệ Vườn Quốc gia.

c. Thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học và tổ chức các dịch vụ nghiên cứu về bảo tồn thiên nhiên và môi trường.

d. Tổ chức việc trồng rừng mới, phục hồi, bảo vệ rừng, cảnh quan thiên trong Vườn.

đ. Thực hiện các chương trình tuyên truyền, giáo dục về môi trường.

e. Tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ rừng theo các chương trình, dự án; tổ chức quản lý, bảo vệ rừng, các loài động, thực vật ở vùng đệm của Vườn.

f. Tổ chức, quản lý, phục vụ các hoạt động tham quan, du lịch, nghỉ mát và học tập tại Vườn.

Điều 3. Vị trí, phạm vi quản lý của Vườn Quốc gia Ba Bể.

1. Vị trí địa lý:

VQG Ba Bể nằm ở toạ độ 105°36' độ kinh Đông, 22° 30' độ vĩ Bắc.

2. Phạm vi quản lý: Tổng diện tích tự nhiên của Vườn Quốc gia Ba Bể là 7.610 ha.

a. Phía Bắc: giáp xã Cao Thượng (bắt đầu từ đỉnh 689 góc Tây bắc xóm Tà Kèn đi về phía Đông qua các đỉnh 765, 822 ngã ba suối Cám tới ngã ba suối Bản Tàu sông Năng, qua đỉnh 829, vòng ôm qua núi Lũng Nham tới đầu suối chân núi Lũng Nham).

b. Phía Đông: giáp xã Cao Trĩ và Khang Ninh (theo suối chân núi Lũng Nham đến sông Năng giáp bản Vài, tới cách đông Puông 1,2 km vòng ôm núi đá lên đỉnh 402, 698 tới chân núi đá của đỉnh 789, qua đường Nà Mầm tới chân đỉnh 817, men theo chân núi Khao Vay tới Pù Cút Hạ).

c. Phía Nam: giáp xã Quảng Khê (huyện Ba Bể)

d. Phía Tây: giáp xã Quảng Khê, Nam Cường, Xuân Lạc (huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn) và xã Đà Vị (huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang).

Điều 4. Phân khu chức năng

1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: có diện tích 3.226 ha, nằm ở trung tâm Vườn gồm các khu rừng núi đá chưa hoặc ít bị tác động, các nơi cư trú của các loài động vật quý, hiếm đặc biệt là các loài Voọc. Ranh giới của khu được xác định bởi các động núi đá hiểm trở, phía Bắc và phía Tây là núi Pù Nộc Chắp với phía Nam và phía Đông là suối Tà Han và núi Kéo Siu.

2. Phân khu phục hồi sinh thái: gồm các khu rừng liên tục ở phía Bắc và phía Nam, tiếp giáp với khu bảo vệ nghiêm ngặt có diện tích 3.623 ha. Khu rừng này tuy đã bị tác động nhưng có nhiều loài động, thực vật quý cần được khoanh nuôi, bảo vệ phục hồi.

3. Phân khu hành chính: có diện tích 450 ha, là khu vực xây dựng các công trình làm việc và sinh hoạt của Ban Quản lý Vườn, các cơ sở nghiên cứu khoa học, dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí.

4. Khu mặt hồ: bao gồm hồ Ba Bể và các đảo An Mã, Khẩu Cúm, Bà Goá.

5. Vùng đệm của Vườn Quốc gia Ba Bể bao gồm toàn bộ vùng đầu nguồn của các suối chảy vào hồ Ba Bể.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý

1. Thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thủ trưởng lãnh đạo, phụ trách.

2. UBND tỉnh Bắc Kạn thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Vườn Quốc gia Ba Bể trên các lĩnh vực: Về tổ chức bộ máy, đầu tư vốn, thực hiện các

54

chương trình hợp tác Quốc tế và thực hiện các trách nhiệm quy định tại điều 4 Quyết định 245/1998/QĐ-TTg ngày 21/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện trách nhiệm QLNN của các cấp về rừng và đất lâm nghiệp.

Điều 6. Ban quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể.

1. Ban Giám đốc: gồm một Giám đốc và một đến hai Phó Giám đốc.

2. Bộ máy giúp việc:

- a. Phòng Tổ chức- Hành chính.
- b. Phòng Tài chính- Kế toán.
- c. Phòng Khoa học- Kỹ thuật.
- d. Trung tâm thực nghiệm.

3. Đơn vị trực thuộc:

a. Hạt Kiểm lâm

Hạt Kiểm lâm gồm 1 Hạt trưởng và từ một đến 2 Phó Hạt trưởng giúp việc Hạt trưởng; bộ phận pháp chế, các Trạm Kiểm lâm

Các Trạm Kiểm lâm:

Trạm Kiểm lâm bản Piềng
Trạm Kiểm lâm Bốc Lồm
Trạm Kiểm lâm Cao Thượng
Trạm Kiểm lâm Tà Kèn
Trạm Kiểm lâm Khau Qua
Trạm Kiểm lâm Nam Cường
Trạm Kiểm lâm Quảng Khê
Trạm Kiểm lâm Nà Mầm
Trạm Kiểm lâm Bờ Hồ
Trạm Kiểm lâm Pác Slai
Trạm Kiểm lâm Đầu Đảng
Tổ Kiểm lâm Cơ động
Trạm Khuổi Luông

Các Phân Trạm trực thuộc các trạm chính:

Pác Ngòi (thuộc trạm Bờ Hồ)
Khau Bút (thuộc trạm Cao Thượng)
Bản Luôm (thuộc trạm Nam Cường)

b. Trung tâm Du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường (gọi tắt là Trung tâm):

Trung tâm gồm có 1 Giám đốc, 1 đến 2 phó giám đốc và các bộ phận giúp việc: Lễ tân, Dịch vụ, văn phòng đại diện (tại Hà Nội).

53

Trung tâm Du lịch sinh thái và giáo dục môi trường: Có chức năng quản lý, hướng dẫn, phục vụ khách tham quan, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác.

Trung tâm có các nhiệm vụ:

- a. Thực hiện các dịch vụ du lịch trong Vườn.
- b. Hướng dẫn, tuyên truyền cho du khách và cộng đồng giữ gìn cảnh quan môi trường theo Quy chế rừng đặc dụng.
- c. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho du khách đến làm việc và tham quan du lịch.
- d. Tham gia các chương trình giáo dục môi trường tại các trường học.
- e. Thu phí và lệ phí dịch vụ theo quy định của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành và theo qui định của pháp luật.
- f. Phối hợp với các Phòng, Ban, các đơn vị trực thuộc Vườn Quốc gia và các cơ quan, tổ chức, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Vườn

1. Giám đốc Vườn Quốc gia được nhà Nước giao nhiệm vụ quản lý và điều hành mọi hoạt động của Vườn đồng thời chịu trách nhiệm trước Bộ nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND tỉnh về những nhiệm vụ được giao.

Giám đốc Vườn Quốc gia do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có sự thoả thuận với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Phó Giám đốc Vườn Quốc gia giúp việc cho Giám đốc. Được Giám đốc phân công phụ trách (bằng văn bản) một số lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về những lĩnh vực được giao.

Phó Giám đốc do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Vườn Quốc gia.

3. Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm do Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh bổ nhiệm quyết định sau khi có sự thoả thuận với Ban Tổ chức chính quyền tỉnh và Giám đốc Vườn Quốc gia Ba Bể.

4. Trưởng, Phó phòng chức năng (Trừ Hạt Kiểm lâm) do Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có văn bản thoả thuận với Ban Tổ chức chính quyền tỉnh; có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Giám đốc.

Giám đốc chỉ đạo các Phòng, Ban, Hạt thông qua Trưởng các Phòng, Ban, Hạt.

Trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả hoạt động chuyên môn.

5. Hạt Kiểm lâm: Hạt Kiểm lâm là đơn vị sự nghiệp có chức năng bảo vệ rừng trong phạm vi Vườn Quốc gia. Hạt Kiểm lâm có tư cách pháp nhân.

Hạt Kiểm lâm có nhiệm vụ sau:

a. Quản lý toàn bộ tài nguyên rừng và đất rừng hiện có của Vườn Quốc gia Ba Bể, theo dõi chặt chẽ diễn biến về tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp hàng năm.

b. Tham gia thực hiện hợp đồng khoán quản lý, bảo vệ rừng trong Vườn Quốc gia theo Quy chế rừng đặc dụng và các văn bản khác về lâm nghiệp của Chính phủ.

c. Tham gia thiết kế, nghiệm thu và kiểm kê rừng trồng, khoanh nuôi bảo vệ rừng hàng năm.

d. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, ngăn chặn việc phá rừng, khai thác lâm sản, săn bắt động vật rừng và gây ô nhiễm môi trường.

e. Bảo vệ các di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan trong Vườn Quốc gia.

f. Trực tiếp xử lý các vụ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng theo qui định của pháp luật.

g. Chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Chi cục Kiểm lâm tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với các Hạt Kiểm lâm có liên quan đến Vườn Quốc gia và chính quyền địa phương trong việc xây dựng phương án quản lý, bảo vệ rừng và tổ chức quản lý, bảo vệ Vườn Quốc gia Ba Bể và vùng đệm.

h. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân về bảo vệ và phát triển rừng, đất lâm nghiệp. Xây dựng các cam kết và tổ chức thực hiện phong trào quần chúng bảo vệ rừng.

i. Phối hợp với các Phòng, Ban, đơn vị thuộc Vườn Quốc gia để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình và những nhiệm vụ khác do Giám đốc Vườn Quốc gia giao.

j. Thực hiện việc phòng, chống, chữa cháy rừng và phòng trừ sâu bệnh hại trong Vườn Quốc gia Ba Bể; Phối hợp với Hạt kiểm lâm Huyện Ba Bể, Chợ Đồn (Bắc Kạn) và Na Hang (Tuyên quang) trong việc phòng chống cháy rừng và phòng trừ sâu bệnh hại tại vùng đệm.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8. Quan hệ công tác

1. Quan hệ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Vườn Quốc gia Ba Bể chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên các lĩnh vực liên quan đến Vườn Quốc gia Ba Bể.

2. Quan hệ với UBND tỉnh: Vườn Quốc gia Ba Bể là đơn vị trực thuộc UBND tỉnh Bắc Kạn, tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước về quản lý bảo vệ, phát triển rừng theo Quy chế rừng đặc dụng và Luật bảo vệ và phát triển rừng.

3. Vườn Quốc gia Ba Bể có quan hệ hợp tác, liên kết, nghiên cứu với các Vườn Quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, Trung tâm khoa học, các trường đại học, các tổ chức, các nhà khoa học, chuyên gia trong và ngoài nước trong các lĩnh vực bảo tồn, môi trường, văn hoá, du lịch sinh thái, phát triển nguồn gen theo quy định của pháp luật.

4. Quan hệ với các Sở, Ban, ngành trong tỉnh:

Vườn Quốc gia Ba Bể phối hợp với các Sở, Ban, ngành trong tỉnh trong việc quản lý, hoạt động, bảo vệ rừng và các vấn đề khác có liên quan.

Các sở, ban ngành của tỉnh có trách nhiệm hỗ trợ, quản lý, giám sát các hoạt động của Vườn Quốc gia Ba Bể theo chức năng quản lý nhà nước của ngành mình.

5. Quan hệ với UBND cấp huyện:

Vườn Quốc gia Ba Bể có trách nhiệm phối kết hợp chặt chẽ với UBND huyện Ba Bể, huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn) và UBND huyện Na Hang (tỉnh Tuyên Quang) trong việc quản lý, tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng và tài nguyên rừng và thực hiện các dự án trong Vườn Quốc gia và vùng đệm.

6. Quan hệ với các xã trên địa bàn và xã giáp ranh:

Vườn Quốc gia Ba Bể phối hợp với UBND các xã trên địa bàn và xã giáp ranh, có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục nhân dân địa phương tổ chức thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng.

Điều 9. Chế độ hội họp, báo cáo.

1. Chế độ hội họp:

a. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 1 năm Ban Quản lý Vườn Quốc gia họp để sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ và đề ra kế hoạch hoạt động trong thời gian tiếp theo. Trong những trường hợp cần thiết có thể tổ chức các cuộc họp đột xuất.

2. Chế độ báo cáo:

a. Các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 1 năm báo cáo bằng văn bản với Giám đốc về hoạt động của đơn vị mình.

b. Hàng quý, 6 tháng, 1 năm, Giám đốc Vườn Quốc gia có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình của đơn vị.

c. Hàng năm, Vườn Quốc gia có trách nhiệm báo cáo tổng kết với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 10. Nguồn kinh phí và nguyên tắc quản lý tài chính

1. Nguồn kinh phí:

a. Kinh phí được cấp từ ngân sách nhà nước theo biên chế hành chính sự nghiệp cho cán bộ, viên chức.

b. Kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp theo các dự án đầu tư.

c. Viện trợ và hợp tác quốc tế.

- d. Các loại vốn vay.
- e. Các hoạt động dịch vụ, du lịch và tỉ lệ phần trăm trích lại từ hoạt động xử phạt vi phạm hành chính.

2. Nguyên tắc quản lý tài chính:

- a. Ngân sách Nhà nước cấp theo biên chế cán bộ, viên chức thực hiện theo nguyên tắc quản lý quỹ lương của đơn vị hành chính sự nghiệp.
- b. Ngân sách Nhà nước cấp theo các dự án đầu tư được quản lý và thanh quyết toán theo công trình sau khi được nghiệm thu.
- c. Kinh phí từ viện trợ và hợp tác quốc tế quản lý theo văn kiện dự án đã kí và theo nguyên tắc quản lý nguồn viện trợ hợp tác quốc tế do Bộ Tài chính quy định.

Điều 11. Quản lý rừng và đất rừng.

Rừng và đất rừng trong Vườn Quốc gia Ba Bể được quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt theo Quy chế rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên (Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2001/QĐ- TTg ngày 11/1/2001 của Thủ tướng Chính phủ).

Không được tự ý xây dựng các công trình kiến trúc trong khu vực Vườn Quốc gia; việc xây dựng các công trình phải theo đúng quy hoạch và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và đất rừng phải được phép của cấp có thẩm quyền, theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quản lý động vật, thực vật hoang dã.

Nghiêm cấm việc khai thác, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng động vật, thực vật hoang dã dưới bất kì hình thức nào hoặc phá vỡ môi trường sống của chúng (trừ nhân dân xã Nam Mẫu được phép đánh bắt thủy sản theo quy định tại điều 13 của bản Quy chế này).

Cấm sản xuất, sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán vũ khí và phương tiện bắn, bắt động vật hoang dã tại các xã nằm trong Vườn Quốc gia.

Cấm việc du nhập các loài động vật, thực vật không có nguồn gốc tại Vườn vào Vườn Quốc gia.

Điều 13. Quản lý, bảo vệ, khai thác nguồn lợi tự nhiên của Hồ:

Nhân dân xã Nam Mẫu được phép đánh bắt thủy sản tại khu vực hồ Ba Bể và phải chấp hành các quy định sau:

1. Phải sử dụng các phương tiện truyền thống như chài lưới thông dụng có kích thước mắt lưới lớn hơn 2 cm, không được sử dụng phương tiện phao lưới bằng chai lọ nhựa, thủy tinh và các vật khác làm mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường.

Cấm sử dụng các loại phương tiện đánh bắt như lưới vét, vó bè, te xúc, cung nỏ, câu chùm, lồng cá, bè cá và cá loại khác trái với phương tiện truyền thống để khai thác, nuôi trồng thủy sản.

Cấm dùng chất nổ, chất độc, xung điện và các phương tiện có tính chất hủy diệt các loài thủy sản.

2. Không chặt cây, làm lều lán và trú ngụ qua đêm tại khu vực hồ, sông suối trong Vườn Quốc gia Ba Bể.

3. Không đánh bắt cá vào mùa cá đẻ và tại các bãi cá đẻ (từ tháng 3 đến tháng 6 hàng năm)

Không khai thác, mua bán các loại trứng cá.

4. Việc thả lưới không được gây ảnh hưởng xấu đến cảnh quan, môi trường, cản trở việc đi lại của du khách và nhân dân.

Thời gian hàng ngày được phép đánh bắt: từ 16 giờ đến 20 giờ ngày hôm trước và từ 5 giờ đến 8 giờ ngày hôm sau.

5. Cấm dùng xuống có động cơ để đánh bắt thủy sản

Điều 14. Bảo vệ cảnh quan môi trường và quần thể kiến trúc.

1. Cấm các hoạt động làm thay đổi cảnh quan tự nhiên trong Vườn Quốc gia Ba Bể.

2. Cấm khai thác các loại vật liệu xây dựng, đập phá đá, thạch nhũ tại các hang động; khắc vẽ lên thân cây, vách đá tại Vườn Quốc gia Ba Bể.

3. Không neo, đậu thuyền, xuống ngoài các điểm, bến đã quy định. Không gây tiếng ồn lớn, xả rác và các chất thải gây ô nhiễm môi trường.

Điều 15. Học tập, nghiên cứu khoa học.

Các tổ chức, cá nhân có chương trình học tập hoặc nghiên cứu khoa học tại Vườn Quốc gia phải chấp hành các quy định sau:

1. Đối với các cá nhân, tổ chức trong nước phải được Ban Quản lý Vườn Quốc gia cho phép và phải tuân theo sự hướng dẫn, kiểm tra của Ban Quản lý Vườn.

Đối với các cá nhân, tổ chức nước ngoài phải được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc UBND tỉnh Bắc Kạn cấp giấy phép và được sự chấp thuận của Giám đốc Vườn Quốc gia đồng thời phải tuân theo sự hướng dẫn, kiểm tra của Ban Quản lý Vườn.

2. Trả tiền thuê hiện trường và các dịch vụ cần thiết khác cho Vườn Quốc gia Ba Bể (theo Thông tư hướng dẫn liên bộ giữa Bộ Tài chính- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn- Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ).

3. Gửi báo cáo, kết quả nghiên cứu đã được nghiệm thu, công bố cho Ban Giám đốc Vườn Quốc gia và cơ quan cấp giấy phép.

Điều 16. Hoạt động du lịch sinh thái:

Ban Giám đốc xây dựng dự án, chương trình du lịch sinh thái tại Vườn Quốc gia Ba Bể trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xem xét, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt trên cơ sở những nguyên tắc sau:

60

1. Vườn Quốc gia Ba Bể tổ chức, quản lý thống nhất các hoạt động du lịch trên địa bàn theo Pháp lệnh du lịch và Quy chế quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

2. Quy hoạch phát triển sinh thái phải dựa vào Luận chứng kinh tế kỹ thuật, quy hoạch và kế hoạch quản lý Vườn Quốc gia.

3. Hoạt động du lịch sinh thái phải đảm bảo các nguyên tắc về bảo tồn và duy trì tính đa dạng sinh học.

4. Nhân dân địa phương và các tổ chức được tham gia và hưởng lợi từ các hoạt động du lịch sinh thái.

CHƯƠNG III

KHEN THƯỞNG, KỈ LUẬT VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Khen thưởng, kỉ luật.

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các quy định của bản Quy chế này thì được khen thưởng; nếu vi phạm thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Điều khoản thi hành.

Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể có trách nhiệm phối hợp với UBND các cấp, các Sở, Ban, ngành, cơ quan đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này./.

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ